| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2020/DS-ST
Ngày: 17/7/2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phượng Diễm.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc.

2. Bà Đinh Thị Phúc.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Không.

Ngày 17/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2019/TLST–DS ngày 29/8/2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-DS ngày 05/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-DS ngày 26/6/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Kim N sinh năm 1971; Cư trú tại: Số 527 tổ 8, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*2. Bị đơn:* Vợ chồng ông Lương Đình H sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thanh M sinh năm 1968; Cư trú tại: Số 234 tổ 3, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ T sinh năm 1965; Cư trú tại: Số 527 tổ 8, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Tại phiên tòa, bà N có mặt, ông H và bà M vắng mặt, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim N:*

Ngày 12/6/2013 bà có cho vợ chồng ông Lương Đình H, bà Nguyễn Thị Thanh M mượn số tiền là 21.000.000 đồng, hẹn 04 tháng sau sẽ trả 5.000.000 đồng, số tiền còn lại ra giêng sẽ trả hết nhưng ông H, bà M không trả. Ông H, bà M có nợ bà một phần huê 1.000.000 đồng vào ngày 20/7/2011 số huê này đã mãn với số tiền là 17.000.000 đồng nhưng đến nay ông H, bà M vẫn chưa trả số tiền này cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà M trả cho bà 21.000.000 đồng tiền vay và 17.000.000 đồng tiền huê.

Ngày 16/12/2019 bà làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền huê 17.000.000 đồng. Bà chỉ khởi kiện yêu cầu ông H, bà M trả cho bà số tiền mượn 21.000.000 đồng, bà không yêu cầu tiền lãi.

*- Ý kiến của bị đơn vợ chồng ông Lương Đình H, bà Nguyễn Thị Thanh M:*

Bị đơn vợ chồng ông H, bà M mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Tại biên bản về việc giao nhận văn bản tố tụng ngày 17/10/2019 ông Lương Đình H có ghi ý kiến: *"Vợ chồng tôi đã trả nợ cho vợ chồng bà N chúng tôi không còn nợ"*. Ngoài ra, ông H và bà M không có ý kiến gì khác.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự vắng mặt được biết. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

Đây là vụ án về việc: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim N với bị đơn vợ chồng ông Lương Đình H, bà Nguyễn Thị Thanh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ T theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

**[2] Về nội dung:**

2.1. Bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà M trả cho bà số tiền 21.000.000 đồng, bà N không yêu cầu tính lãi. Ông H cho rằng vợ chồng ông đã trả xong số tiền này và không còn nợ bà N. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N thấy rằng: Tại giấy mượn tiền ngày 12/6/2013 âm lịch có nội dung vợ chồng ông H, bà M mượn của bà N số tiền 21.000.000 đồng, giấy mượn tiền có chữ ký của vợ chồng ông H, bà M. Ông H cho rằng đã trả tiền cho vợ chồng bà N xong, tuy nhiên vợ chồng bà N và ông T không thừa nhận vợ chồng ông H và bà M đã trả số tiền 21.000.000 đồng, còn vợ chồng ông H và bà M cho rằng đã trả nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, việc bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H và bà M trả cho bà số tiền 21.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

2.2. Đối với số tiền huê 17.000.000 đồng: Ngày 16/12/2019 bà N làm đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền huê (họ) 17.000.000 đồng, tại phiên tòa bà N cũng xác định rút yêu cầu khởi kiện đối với tiền họ 17.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà N rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

**[3] Về án phí:**

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn: 21.000.000 đồng x 5% = 1.050.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 950.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013697 ngày 29/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim N với bị đơn vợ chồng ông Lương Đình H và bà Nguyễn Thị Thanh M về việc: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc vợ chồng ông Lương Đình H và bà Nguyễn Thị Thanh M phải trả cho bà Đỗ Thị Kim N số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim N về việc yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Lương Đình H và bà Nguyễn Thị Thanh M trả số tiền họ 17.000.000 đồng.

3. Về án phí: Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim N số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013697 ngày 29/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn vợ chồng ông Lương Đình H và bà Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu HS, AV.

**Lê Thị Phượng Diễm**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Đình Nhân** **Nguyễn Thị Ngọc** **Lê Thị Phượng Diễm**